TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ GIANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*TP Hà Giang, ngày 09 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào các Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Hoàng Hải Y ;

Anh Nguyễn Nhật N ;

Địa chỉ:Cùng trú tại tổ 06, phường Q, Thành Phố H, tỉnh H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2022, Chị Hoàng Hải Y và Anh Nguyễn Nhật N thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hải Y và Anh Nguyễn Nhật N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Y và anh N cùng thỏa thuận: giao Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2020 cho chị Hoàng Hải Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Nhật N cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đ mỗi tháng là 2.000.000 *đ (Hai triệu đồng chẵn)*, thời gian cấp dưỡng tính từ 01/03/2022, chị Y là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, anh N được quyền qua lại chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết;

[4] Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Nhật N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, biên lai thu số: 0000653 ngày 18/02/2022.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Hải Y và Anh Nguyễn Nhật N thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Y và anh N cùng thỏa thuận: giao Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 10 tháng 02 năm 2020 cho chị Hoàng Hải Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đ đến khi đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Nhật N cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đ mỗi tháng là 2.000.000 *đ (Hai triệu đồng chẵn)*, thời gian cấp dưỡng tính từ 01/03/2022, chị Y là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, anh N được quyền qua lại chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

* Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết;

2. Về lệ phí ly hôn: Các đương sự thỏa thuận anh Nguyễn Nhật N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng chẵn*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, biên lai thu số: 0000653 ngày 18/02/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPHG;
- CCTHA dân sự TPHG;
- TAND tỉnh HG;
- UBND p Quang Trung,TP Hà Giang Tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai